

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TRƯỜNG GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trường Giang, ngày tháng 7 năm 2025

DANH SÁCH

Đối tượng người từ đủ 80 tuổi trở lên không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, trợ cấp xã hội hàng tháng hưởng theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP chuyển sang hưởng theo nghị định 176/2025/NĐ-CP

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2025 của UBND xã Trường Giang)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng , năm sinh	Hộ khẩu thường trú		Số tiền	Ghi chú
			Thôn	Xã		
1	Trương Quang Hồng	01/01/1945	Đông Hòa	Trường Giang	500,000	
2	Đặng Hoàng Mai	15/02/1945	An Hòa	Trường Giang	500,000	
3	Nguyễn Việt Tiến	03/03/1945	An Hòa	Trường Giang	500,000	
4	Phạm Hồi	01/02/1945	Phước Thọ	Trường Giang	500,000	
5	Cao Văn Long	01/01/1945	An Kim	Trường Giang	500,000	
6	Phan Mây	10/02/1945	An Kim	Trường Giang	500,000	
7	Trần Đình Nam	20/02/1945	Đông Hòa	Trường Giang	500,000	
8	Nguyễn Thị Kim Liên	14/10/1944	An Kim	Trường Giang	500,000	
9	Nguyễn Thị Diệu	12/10/1944	An Kim	Trường Giang	500,000	
10	Nguyễn Thị Thọ	23/10/1944	Đông Hòa	Trường Giang	500,000	
11	Trần Thị Thuận	05/10/1944	An Hòa	Trường Giang	500,000	
12	Nguyễn Thị Thôi	05/12/1944	Đông Hòa	Trường Giang	500,000	
13	Nguyễn Thị Thịnh	16/02/1945	An Hòa	Trường Giang	500,000	
14	Nguyễn Thị Liên	02/03/1945	Phước Thọ	Trường Giang	500,000	
15	Đặng Thị Mạnh	05/04/1945	An Kim	Trường Giang	500,000	
16	Nguyễn Thị Phở	12/03/1945	An Kim	Trường Giang	500,000	

17	Nguyễn Thị Đức	06/02/1945	An Kim	Trường Giang	500,000	
18	Hoàng Thị Mai	19/05/1945	An Hòa	Trường Giang	500,000	
19	Trần Thị Thêm	01/05/1945	Phước Thọ	Trường Giang	500,000	
20	Dương Xò	15/01/1929	An Kim	Trường Giang	500,000	
21	Phạm Bồn	06/06/1930	An Hòa	Trường Giang	500,000	
22	Nguyễn Liên	13/07/1930	An Kim	Trường Giang	500,000	
23	Đoàn Văn Đạm	08/05/1930	Cù Và	Trường Giang	500,000	
24	Nguyễn Mót	01/10/1930	Đông Hòa	Trường Giang	500,000	
25	Nguyễn Thành Lê	11/04/1931	An Hòa	Trường Giang	500,000	
26	Nguyễn Văn Tuất	12/10/1933	An Hòa	Trường Giang	500,000	
27	Nguyễn Sơ	08/01/1933	Phước Thọ	Trường Giang	500,000	
28	Phan Thanh Lực	12/02/1935	An Hòa	Trường Giang	500,000	
29	Trần Ngọc Lân	18/10/1935	An Kim	Trường Giang	500,000	
30	Nguyễn Lân	10/12/1935	Đông Hòa	Trường Giang	500,000	
31	Trần Ngọc Ty	15/05/1935	Đông Hòa	Trường Giang	500,000	
32	Nguyễn Khâm Hải	07/01/1936	An Hòa	Trường Giang	500,000	
33	Nguyễn Chọ	12/02/1936	An Kim	Trường Giang	500,000	
34	Phan Phần	02/05/1936	An Kim	Trường Giang	500,000	
35	Cao Ngọc	07/03/1936	Cù Và	Trường Giang	500,000	
36	Nguyễn Văn Tú	05/04/1937	An Hòa	Trường Giang	500,000	
37	Nguyễn Dậu	15/05/1937	An Kim	Trường Giang	500,000	
38	Nguyễn Xuân Châu	01/07/1937	Cù Và	Trường Giang	500,000	
39	Phạm Đình Liễu	03/09/1937	An Hòa	Trường Giang	500,000	
40	Nguyễn Phụ	20/09/1937	Đông Hòa	Trường Giang	500,000	

41	Nguyễn Tấn Đồng	10/10/1937	An Hòa	Trường Giang	500,000	
42	Phạm Xuân Thu	02/03/1937	An Hòa	Trường Giang	500,000	
43	Phan Chấn	02/02/1938	An Kim	Trường Giang	500,000	
44	Trần Học	20/03/1938	Phước Thọ	Trường Giang	500,000	
45	Nguyễn Văn Khâm	16/12/1938	Phước Thọ	Trường Giang	500,000	
46	Đặng Văn Trang	01/01/1939	Đông Hòa	Trường Giang	500,000	
47	Võ Hợi	20/02/1939	Đông Hòa	Trường Giang	500,000	
48	Lê Quốc Phụng	12/01/1939	Phước Thọ	Trường Giang	500,000	
49	Cao Thị Thùy	02/03/1939	An Kim	Trường Giang	500,000	
50	Trần Minh Thận	02/05/1939	An Hòa	Trường Giang	500,000	
51	Nguyễn Đa	08/10/1939	An Kim	Trường Giang	500,000	
52	Trần Hữu Đức	02/02/1940	An Hòa	Trường Giang	500,000	
53	Nguyễn Hoàng Cúc	20/03/1940	An Kim	Trường Giang	500,000	
54	Hà Đức Tân	10/10/1940	Đông Hòa	Trường Giang	500,000	
55	Trần Văn Giáp	05/08/1940	An Kim	Trường Giang	500,000	
56	Nguyễn Sở	02/02/1941	Phước Thọ	Trường Giang	500,000	
57	Nguyễn Tấn Thọ	16/06/1941	Đông Hòa	Trường Giang	500,000	
58	Nguyễn Tới	18/10/1941	Đông Hòa	Trường Giang	500,000	
59	Lê Văn Háo	05/11/1941	Đông Hòa	Trường Giang	500,000	
60	Bùi Ngọc Hồng	21/08/1941	An Hòa	Trường Giang	500,000	
61	Phạm Ngọc Vân	04/03/1942	An Hòa	Trường Giang	500,000	
62	Trần Thanh Lợi	03/03/1942	An Hòa	Trường Giang	500,000	
63	Nguyễn Kim	01/08/1942	An Kim	Trường Giang	500,000	
64	Đỗ Trọng Kim	08/09/1942	Cù Và	Trường Giang	500,000	

65	Phạm Lợi	23/12/1942	Cù Và	Trường Giang	500,000	
66	Tô Văn Thân	15/05/1943	An Kim	Trường Giang	500,000	
67	Vương Ngọc Quý	10/10/1943	Đông Hòa	Trường Giang	500,000	
68	Cao Văn Thơ	10/10/1943	Phước Thọ	Trường Giang	500,000	
69	Nguyễn Mai	12/02/1944	Cù Và	Trường Giang	500,000	
70	Nguyễn Ngọc Châu	04/01/1944	An Hòa	Trường Giang	500,000	
71	Trần Ngọc Nhở	17/05/1944	An Kim	Trường Giang	500,000	
72	Trần Ngọc Anh	06/07/1944	Phước Thọ	Trường Giang	500,000	
73	Lê Văn Thiệu	05/09/1944	An Hòa	Trường Giang	500,000	
74	Hồng Thị Bảy	01/01/1935	Cù Và	Trường Giang	500,000	
75	Lý Thị Sự	01/01/1933	Đông Hòa	Trường Giang	500,000	
76	Võ Thị Phương	01/01/1932	Đông Hòa	Trường Giang	500,000	
77	Nguyễn Thị Cúc	01/01/1921	Phước Thọ	Trường Giang	500,000	
78	Bùi Thị Hồng Sâm	28/02/1942	Phước Thọ	Trường Giang	500,000	
79	Bùi Thị Hoa	21/06/1923	Đông Hòa	Trường Giang	500,000	
80	Nguyễn Thị Luyện	03/10/1927	An Kim	Trường Giang	500,000	
81	Phạm Thị Bãi	20/08/1928	Phước Thọ	Trường Giang	500,000	
82	Đặng Thị Hòa	10/10/1929	An Kim	Trường Giang	500,000	
83	Lâm Thị Xuân	06/10/1930	An Hòa	Trường Giang	500,000	
84	Nguyễn Thị Nhạn	01/11/1930	An Hòa	Trường Giang	500,000	
85	Nguyễn Thị Nhi	19/08/1930	Cù Và	Trường Giang	500,000	
86	Trương Thị Sơ	10/10/1930	Đông Hòa	Trường Giang	500,000	
87	Nguyễn Thị Sương	06/05/1931	An Hòa	Trường Giang	500,000	
88	Huỳnh Thị Rợ	04/03/1931	An Kim	Trường Giang	500,000	

89	Lê Thị Đường	25/02/1931	Phước Thọ	Trường Giang	500,000	
90	Ngô Thị Hiền	02/10/1932	An Hòa	Trường Giang	500,000	
91	Nguyễn Thị Thơ	22/12/1932	An Hòa	Trường Giang	500,000	
92	Nguyễn Thị Nghĩa	03/01/1932	An Kim	Trường Giang	500,000	
93	Trương Thị Cận	01/01/1932	Đông Hòa	Trường Giang	500,000	
94	Trương Thị Viện	20/02/1933	An Kim	Trường Giang	500,000	
95	Hồ Thị Tây	12/03/1934	An Hòa	Trường Giang	500,000	
96	Lê Thị Nọ	01/01/1934	An Kim	Trường Giang	500,000	
97	Phạm Thị Trợ	10/02/1934	An Kim	Trường Giang	500,000	
98	Trương Thị Thọ	02/04/1934	An Kim	Trường Giang	500,000	
99	Nguyễn Thị Mai	03/04/1934	Cù Và	Trường Giang	500,000	
100	Nguyễn Thị Siêm	01/01/1934	Phước Thọ	Trường Giang	500,000	
101	Hứa Thị Miên	01/04/1935	An Hòa	Trường Giang	500,000	
102	Lê Thị Nhân	04/08/1935	An Hòa	Trường Giang	500,000	
103	Võ Thị Lý	19/05/1935	An Hòa	Trường Giang	500,000	
104	Dương Thị Hảo	10/10/1935	An Kim	Trường Giang	500,000	
105	Dương Thị Ngọc Sương	03/05/1935	An Kim	Trường Giang	500,000	
106	Dương Thị Xoang	15/10/1935	An Kim	Trường Giang	500,000	
107	Nguyễn Thị Dần	20/10/1935	An Kim	Trường Giang	500,000	
108	Võ Thị Hồng	08/05/1935	An Kim	Trường Giang	500,000	
109	Đỗ Thị Liên	09/09/1935	Cù Và	Trường Giang	500,000	
110	Phạm Thị Diêm	02/04/1935	Cù Và	Trường Giang	500,000	
111	Dương Thị Ký	15/05/1935	Đông Hòa	Trường Giang	500,000	
112	Nguyễn Thị Vân	07/07/1935	Đông Hòa	Trường Giang	500,000	

113	Lý Thị Thông	07/08/1935	Đông Hòa	Trường Giang	500,000	
114	Trần Thị Duẩn	10/03/1935	Phước Thọ	Trường Giang	500,000	
115	Lâm Thị Tám	10/08/1936	An Hòa	Trường Giang	500,000	
116	Nguyễn Thị Thơ	10/10/1936	An Hòa	Trường Giang	500,000	
117	Phan Thị Chí	02/06/1936	An Hòa	Trường Giang	500,000	
118	Lê Thị Y	20/06/1936	An Kim	Trường Giang	500,000	
119	Nguyễn Thị Lương	04/03/1937	An Kim	Trường Giang	500,000	
120	Nguyễn Thị Máy	21/06/1936	Cù Và	Trường Giang	500,000	
121	Nguyễn Thị Tính	15/10/1936	Đông Hòa	Trường Giang	500,000	
122	Phạm Thị Cúc	04/05/1936	Đông Hòa	Trường Giang	500,000	
123	Cao Thị Xí	30/08/1936	Phước Thọ	Trường Giang	500,000	
124	Bùi Thị Chút	12/06/1937	An Hòa	Trường Giang	500,000	
125	Nguyễn Thị Đủ	02/04/1937	An Kim	Trường Giang	500,000	
126	Nguyễn Thị Lương	04/03/1937	An Kim	Trường Giang	500,000	
127	Tạ Thị Tuấn	05/07/1937	An Kim	Trường Giang	500,000	
128	Lê Thị Thành	25/05/1935	Cù Và	Trường Giang	500,000	
129	Võ Thị Kiểm	20/02/1937	Đông Hòa	Trường Giang	500,000	
130	Lữ Thị Trừu	05/10/1937	An Hòa	Trường Giang	500,000	
131	Trần Thị Sự	05/10/1937	An Kim	Trường Giang	500,000	
132	Đỗ Thị Thành	12/10/1937	Đông Hòa	Trường Giang	500,000	
133	Võ Thị Quang	20/10/1937	Đông Hòa	Trường Giang	500,000	
134	Nguyễn Thị Dụ	05/05/1937	An Kim	Trường Giang	500,000	
135	Dương Thị Xự	01/10/1938	An Kim	Trường Giang	500,000	
136	Tạ Đình Tân	02/01/1938	An Kim	Trường Giang	500,000	

137	Lê Thị Sơ	13/03/1938	Đông Hòa	Trường Giang	500,000	
138	Âu Thị Xa	03/04/1938	An Hòa	Trường Giang	500,000	
139	Nguyễn Thị Hoa	01/08/1938	An Kim	Trường Giang	500,000	
140	Nguyễn Văn	20/07/1938	An Kim	Trường Giang	500,000	
141	Châu Thị Mạo	05/11/1938	An Kim	Trường Giang	500,000	
142	Võ Thị Thanh	04/03/1938	Đông Hòa	Trường Giang	500,000	
143	Lê Thị Dần	02/02/1939	Đông Hòa	Trường Giang	500,000	
144	Cao Thị Thắm	06/04/1939	An Hòa	Trường Giang	500,000	
145	Lý Thị Xưa	06/08/1939	Đông Hòa	Trường Giang	500,000	
146	Nguyễn Thị Quận	12/10/1939	An Hòa	Trường Giang	500,000	
147	Lâm Thị Định	08/10/1939	An Hòa	Trường Giang	500,000	
148	Chế Thị Tiên	15/10/1939	Phước Thọ	Trường Giang	500,000	
149	Đinh Thị Bạc	16/06/1939	Đông Hòa	Trường Giang	500,000	
150	Nguyễn Thị Thao	07/05/1940	Cù Và	Trường Giang	500,000	
151	Lê Thị Bích Mai	01/06/1940	An Hòa	Trường Giang	500,000	
152	Đào Thị Tuấn	02/03/1940	Phước Thọ	Trường Giang	500,000	
153	Phan Thị Bích Sâm	12/06/1940	Phước Thọ	Trường Giang	500,000	
154	Võ Thị Thanh	01/01/1940	Phước Thọ	Trường Giang	500,000	
155	Bùi Thị Dư	04/04/1940	An Kim	Trường Giang	500,000	
156	Nguyễn Thị Đào	01/05/1940	An Kim	Trường Giang	500,000	
157	Dương Thị Tòng	15/05/1940	An Kim	Trường Giang	500,000	
158	Nguyễn Thị A	04/06/1940	An Kim	Trường Giang	500,000	
159	Hồ Thị Pháp	24/04/1940	An Kim	Trường Giang	500,000	
160	Lê Thị Bổng	01/08/1940	An Hòa	Trường Giang	500,000	

161	Ngô Thị Dư	02/07/1940	Phước Thọ	Trường Giang	500,000	
162	Huỳnh Thị Chính	02/08/1940	Cù Và	Trường Giang	500,000	
163	Võ Thị Mai	08/10/1940	An Kim	Trường Giang	500,000	
164	Huỳnh Thị Thiêu	11/02/1941	Phước Thọ	Trường Giang	500,000	
165	Võ Thị Đề	03/03/1941	An Hòa	Trường Giang	500,000	
166	Phan Thị Hoa	12/05/1941	An Hòa	Trường Giang	500,000	
167	Bạch Thị Tánh	05/06/1941	An Hòa	Trường Giang	500,000	
168	Võ Thị Mùi	10/02/1941	An Kim	Trường Giang	500,000	
169	Phạm Thị Thạt	10/08/1941	Đông Hòa	Trường Giang	500,000	
170	Trần Thị Ngờ	12/10/1941	Phước Thọ	Trường Giang	500,000	
171	Lê Văn Ty	10/10/1941	An Kim	Trường Giang	500,000	
172	Nguyễn Thị Tâm	10/10/1941	An Kim	Trường Giang	500,000	
173	Nguyễn Thị Ngọ	13/10/1941	An Hòa	Trường Giang	500,000	
174	Bùi Thị Huê	10/09/1941	Phước Thọ	Trường Giang	500,000	
175	Nguyễn Thị Cũng	09/07/1941	An Kim	Trường Giang	500,000	
176	Nguyễn Thị Sửu	07/03/1942	An Kim	Trường Giang	500,000	
177	Nguyễn Thị Phước	10/02/1942	Đông Hòa	Trường Giang	500,000	
178	Trần Thị Hương	12/02/1942	An Kim	Trường Giang	500,000	
179	Hồ Thị Đốc	01/02/1942	Đông Hòa	Trường Giang	500,000	
180	Huỳnh Thị Hiếu	10/04/1942	An Hòa	Trường Giang	500,000	
181	Cao Thị Giới	05/07/1942	Phước Thọ	Trường Giang	500,000	
182	Nguyễn Thị Dưỡng	19/07/1942	Đông Hòa	Trường Giang	500,000	
183	Châu Thị Gặp	06/02/1942	Cù Và	Trường Giang	500,000	
184	Nguyễn Thị Tơ	08/10/1942	Cù Và	Trường Giang	500,000	

185	Võ Thị Truỵn	11/09/1942	Đōng Hòa	Trường Giang	500,000	
186	Ao Thị Thiế	10/10/1942	Đōng Hòa	Trường Giang	500,000	
187	Dương Thị Nở	16/12/1942	Đōng Hòa	Trường Giang	500,000	
188	Nguyễn Thị Tiền	10/10/1942	Đōng Hòa	Trường Giang	500,000	
189	Phan Thị Hồng Hoa	09/09/1942	Cù Và	Trường Giang	500,000	
190	Ngô Thị Rō	02/02/1943	An Kim	Trường Giang	500,000	
191	Đặng Thị Rị	15/03/1943	Đōng Hòa	Trường Giang	500,000	
192	Ngô Thị Bōng	01/02/1943	An Hòa	Trường Giang	500,000	
193	Tạ Thị Xuân	04/03/1943	An Hòa	Trường Giang	500,000	
194	Nguyễn Thị Muồi	02/05/1943	Cù Và	Trường Giang	500,000	
195	Nguyễn Thị Sương	12/08/1943	Phước Thọ	Trường Giang	500,000	
196	Võ Thị Nhỏ	02/10/1943	Đōng Hòa	Trường Giang	500,000	
197	Huỳnh Thị Cúc	03/10/1943	An Kim	Trường Giang	500,000	
198	Võ Thị Tụ	20/10/1943	Cù Và	Trường Giang	500,000	
199	Võ Thị Lắm	13/12/1943	An Hòa	Trường Giang	500,000	
200	Lê Thị Sửu	01/07/1943	Phước Thọ	Trường Giang	500,000	
201	Nguyễn Thị Sương	01/05/1943	Phước Thọ	Trường Giang	500,000	
202	Ngô Thị Ngọt	10/05/1944	An Kim	Trường Giang	500,000	
203	Nguyễn Thị Ngọ	10/05/1944	An Kim	Trường Giang	500,000	
204	Nguyễn Thị Niēn	07/07/1944	An Hòa	Trường Giang	500,000	
205	Trần Thị Lá	20/04/1944	An Kim	Trường Giang	500,000	
206	Nguyễn Thị Thành	05/06/1944	An Hòa	Trường Giang	500,000	
207	Nguyễn Thị A	26/06/1944	Đōng Hòa	Trường Giang	500,000	
208	Phạm Thị Thanh	20/10/1937	Cù Và	Trường Giang	500,000	

209	Trương Thị Lê	08/10/1944	Đồng Hòa	Trường Giang	500,000	
210	Nguyễn Thị Cúc	05/06/1945	Đồng Nhơn Bắc	Trường Giang	500,000	
211	Bùi Thị Ngoa	15/06/1945	Tân Phước	Trường Giang	500,000	
212	Huỳnh Tụ	10/01/1945	Hung Nhượng Bắc	Trường Giang	500,000	
213	Huỳnh Đê	13/04/1945	Tân an	Trường Giang	500,000	
214	Đỗ Bên	19/05/1945	Hung Nhượng Bắc	Trường Giang	500,000	
215	Phan Thị Lưu	01/11/1944	Đồng Nhơn Nam	Trường Giang	500,000	
216	Nguyễn Thị Đoàn	10/03/1945	Hung Nhượng Bắc	Trường Giang	500,000	
217	Hồng Thị Hòe	10/01/1945	Đồng Nhơn Bắc	Trường Giang	500,000	
218	Võ Thị Thơ	18/05/1945	Tân an	Trường Giang	500,000	
219	Lâm Đình Thân	07/10/1944	Đồng Nhơn Bắc	Trường Giang	500,000	
220	Nguyễn Đồng	05/10/1944	Tân Phước	Trường Giang	500,000	
221	Nguyễn Tri Tiệp	09/09/1944	Tân Phước	Trường Giang	500,000	
222	Lê Đình Mỹ	13/10/1944	Đồng Nhơn Nam	Trường Giang	500,000	
223	Nguyễn Vốn	10/02/1926	Đồng Nhơn Nam	Trường Giang	500,000	
224	Lê Túc	10/10/1931	Hung Nhượng Bắc	Trường Giang	500,000	
225	Huỳnh Tại	20/08/1931	Tân Phước	Trường Giang	500,000	
226	Lâm Hoàn	05/02/1931	Đồng Nhơn Bắc	Trường Giang	500,000	
227	Trần Thoan	20/09/1933	Tân an	Trường Giang	500,000	
228	Dương Lợi	15/03/1933	Tân Phước	Trường Giang	500,000	
229	Trương Quang Trâm	09/09/1933	Tân Phước	Trường Giang	500,000	
230	Phan Xảo	02/09/1933	Đồng Nhơn Bắc	Trường Giang	500,000	
231	Nguyễn Văn Đồng	12/06/1936	An Bình	Trường Giang	500,000	
232	Bùi Xuân	15/03/1936	Hung Nhượng Bắc	Trường Giang	500,000	

233	Nguyễn Văn A	20/03/1937	Hương Nhượng Nam	Trường Giang	500,000	
234	Nguyễn Ly	10/04/1937	Tân Phước	Trường Giang	500,000	
235	Lê Văn Phúc	13/05/1937	Hưng Nhượng Bắc	Trường Giang	500,000	
236	Nguyễn Văn Chinh	10/10/1937	Hương Nhượng Nam	Trường Giang	500,000	
237	Nguyễn Văn Bằng	03/10/1938	Tân Phước	Trường Giang	500,000	
238	Nguyễn Thuận	12/04/1939	Tân Phước	Trường Giang	500,000	
239	Võ Thương	21/06/1939	Đồng Nhơn Nam	Trường Giang	500,000	
240	Lê Văn Nhi	13/03/1940	Đồng Nhơn Nam	Trường Giang	500,000	
241	Trần Công Tuyền	01/02/1940	Hương Nhượng Nam	Trường Giang	500,000	
242	Lâm Chánh	20/02/1940	Đồng Nhơn Bắc	Trường Giang	500,000	
243	Phùng Thị Chúc	20/05/1940	Hương Nhượng Nam	Trường Giang	500,000	
244	Bùi Lưu	15/06/1941	Tân Phước	Trường Giang	500,000	
245	Phan Các	02/02/1941	Đồng Nhơn Bắc	Trường Giang	500,000	
246	Huỳnh Bình	01/03/1941	Đồng Nhơn Bắc	Trường Giang	500,000	
247	Nguyễn Ngân	06/01/1942	Hương Nhượng Nam	Trường Giang	500,000	
248	Lý Ao	20/07/1942	Đồng Nhơn Bắc	Trường Giang	500,000	
249	Nguyễn Tấn Chí	30/06/1942	Tân Phước	Trường Giang	500,000	
250	Nguyễn Văn Võ	25/05/1943	Tân Phước	Trường Giang	500,000	
251	Nguyễn Đụng	07/04/1943	Tân Phước	Trường Giang	500,000	
252	Trần On	30/05/1943	Tân Phước	Trường Giang	500,000	
253	Trần Văn Năm	06/07/1943	Hương Nhượng Nam	Trường Giang	500,000	
254	Lê Văn Đồng	20/01/1944	Tân an	Trường Giang	500,000	
255	Cao Kênh	20/06/1944	Đồng Nhơn Bắc	Trường Giang	500,000	
256	Hồng Thị Nhung	10/09/1933	Đồng Nhơn Bắc	Trường Giang	500,000	

257	Lý Thị Đường	01/01/1932	Tân an	Trường Giang	500,000	
258	Dư Thị Mai	01/01/1917	Hung Nhượng Bắc	Trường Giang	500,000	
259	Dương Thị Lựt	02/01/1942	Tân an	Trường Giang	500,000	
260	Cao Thị Mọi	01/01/1924	An Bình	Trường Giang	500,000	
261	Lê Thị Mệ	01/01/1925	Tân Phước	Trường Giang	500,000	
262	Đặng Thị Hần	03/02/1927	An Bình	Trường Giang	500,000	
263	Nguyễn Thị Nhe	07/01/1928	An Bình	Trường Giang	500,000	
264	Trần Thị Xách	07/01/1929	Hương Nhượng Nam	Trường Giang	500,000	
265	Lê Thị Vàng	02/05/1930	Hung Nhượng Bắc	Trường Giang	500,000	
266	Nguyễn Thị Thua	07/01/1930	Hung Nhượng Bắc	Trường Giang	500,000	
267	Phạm Thị Cẩm	20/06/1930	Tân Phước	Trường Giang	500,000	
268	Phan Thị Cúc	20/05/1930	Tân Phước	Trường Giang	500,000	
269	Lý Thị Qua	28/08/1931	Đồng Nhơn Nam	Trường Giang	500,000	
270	Nguyễn Thị Hoa	21/04/1931	Hương Nhượng Nam	Trường Giang	500,000	
271	Bùi Thị Thưa	10/10/1932	Hương Nhượng Nam	Trường Giang	500,000	
272	Nguyễn Thị Mư	02/08/1932	Hương Nhượng Nam	Trường Giang	500,000	
273	Mai Thị Mẫn	03/03/1932	Tân Phước	Trường Giang	500,000	
274	Nguyễn Thị Mà	28/04/1932	Tân Phước	Trường Giang	500,000	
275	Nguyễn Thị Thu	20/10/1933	An Bình	Trường Giang	500,000	
276	Trương Thị Liên	01/03/1933	Đồng Nhơn Bắc	Trường Giang	500,000	
277	Ngô Thị Tài	02/09/1933	Hương Nhượng Nam	Trường Giang	500,000	
278	Trần Thị Nhàng	05/09/1933	Tân an	Trường Giang	500,000	
279	Nguyễn Thị Nhung	01/01/1933	Tân Phước	Trường Giang	500,000	
280	Lê Thị Mệ	16/09/1934	Hung Nhượng Bắc	Trường Giang	500,000	

281	Nguyễn Thị Phách	01/01/1934	Hương Nhượng Nam	Trường Giang	500,000	
282	Dương Thị Cúc	08/06/1934	Tân Phước	Trường Giang	500,000	
283	Trương Thị Ai	02/02/1934	Tân Phước	Trường Giang	500,000	
284	Nguyễn Thị Em	03/02/1934	Hung Nhượng Bắc	Trường Giang	500,000	
285	Trần Thị Quốc	02/10/1934	Đồng Nhơn Nam	Trường Giang	500,000	
286	Nguyễn Thị Mà	20/10/1935	An Bình	Trường Giang	500,000	
287	Châu Thị Bưởi	01/11/1935	Hung Nhượng Bắc	Trường Giang	500,000	
288	Nguyễn Thị Quới	13/03/1935	Hung Nhượng Bắc	Trường Giang	500,000	
289	Trần Thị Mẹo	10/02/1935	Hung Nhượng Bắc	Trường Giang	500,000	
290	Ao Thị Bốn	10/01/1935	Hung Nhượng Bắc	Trường Giang	500,000	
291	Nguyễn Thị Dung	02/07/1935	Tân Phước	Trường Giang	500,000	
292	Trần Thị Thanh	15/07/1935	Tân Phước	Trường Giang	500,000	
293	Nguyễn Thị Mười	03/04/1936	An Bình	Trường Giang	500,000	
294	Lê Thị Hiêm	04/06/1936	Đồng Nhơn Bắc	Trường Giang	500,000	
295	Nguyễn Thị Trinh	03/05/1936	Đồng Nhơn Nam	Trường Giang	500,000	
296	Nguyễn Thị Sur	10/04/1936	Tân Phước	Trường Giang	500,000	
297	Hồng Thị Phò	01/01/1937	Đồng Nhơn Bắc	Trường Giang	500,000	
298	Trần Thị Liễu	20/03/1937	Đồng Nhơn Bắc	Trường Giang	500,000	
299	Nguyễn Thị Diễm	01/04/1937	Tân Phước	Trường Giang	500,000	
300	Trương Thị Trích	08/04/1937	Tân Phước	Trường Giang	500,000	
301	Nguyễn Thị Mai	07/08/1937	Đồng Nhơn Nam	Trường Giang	500,000	
302	Đặng Thị Vàng	20/06/1937	Hương Nhượng Nam	Trường Giang	500,000	
303	Nguyễn Thị Lựu	12/12/1937	Tân an	Trường Giang	500,000	
304	Bùi Thị Diệp	12/09/1937	Tân Phước	Trường Giang	500,000	

305	Trần Thị Nhanh	15/06/1937	Tân Phước	Trường Giang	500,000	
306	Võ Thị Sàng	10/05/1937	Đồng Nhơn Bắc	Trường Giang	500,000	
307	Trương Thị Sót	02/07/1937	An Bình	Trường Giang	500,000	
308	Nguyễn Thị Hồng	03/05/1938	Đồng Nhơn Bắc	Trường Giang	500,000	
309	Trần Thị Nhung	20/04/1938	Hung Nhượng Bắc	Trường Giang	500,000	
310	Nguyễn Thị Nhị	04/10/1938	Tân an	Trường Giang	500,000	
311	Phạm Thị Tánh	20/10/1938	Đồng Nhơn Bắc	Trường Giang	500,000	
312	Nguyễn Thị My	10/10/1938	Hung Nhượng Bắc	Trường Giang	500,000	
313	Trần Thị Nại	06/10/1938	An Bình	Trường Giang	500,000	
314	Bùi Thị Tấn	03/05/1939	Tân Phước	Trường Giang	500,000	
315	Tạ Thị Rí	10/03/1939	Tân an	Trường Giang	500,000	
316	Nguyễn Thị Bê	24/06/1939	Hương Nhượng Nam	Trường Giang	500,000	
317	Trần Thị Mẹo	03/07/1939	Hương Nhượng Nam	Trường Giang	500,000	
318	Nguyễn Thị Lâu	03/07/1939	Hung Nhượng Bắc	Trường Giang	500,000	
319	Bùi Thị Vàng	10/08/1939	Đồng Nhơn Bắc	Trường Giang	500,000	
320	Nguyễn Thị Bích	15/03/1940	Đồng Nhơn Nam	Trường Giang	500,000	
321	Nguyễn Thị Thân	01/01/1940	Đồng Nhơn Nam	Trường Giang	500,000	
322	Nguyễn Thị Út	01/02/1940	Đồng Nhơn Nam	Trường Giang	500,000	
323	Phạm Thị Chấn	03/04/1940	Tân an	Trường Giang	500,000	
324	Nguyễn Thị Bài	10/02/1940	An Bình	Trường Giang	500,000	
325	Trương Thị Lý	01/01/1940	Tân an	Trường Giang	500,000	
326	Nguyễn Thị Chế	01/01/1940	Hương Nhượng Nam	Trường Giang	500,000	
327	Nguyễn Thị Sơ	01/01/1940	Đồng Nhơn Nam	Trường Giang	500,000	
328	Thái Thị Lang	15/01/1941	Tân an	Trường Giang	500,000	

329	Dương Thị Sê	20/03/1941	Tân Phước	Trường Giang	500,000	
330	Lê Thị Hồng	01/01/1941	Tân Phước	Trường Giang	500,000	
331	Lê Quang Mỹ	01/05/1941	Đồng Nhơn Nam	Trường Giang	500,000	
332	Nguyễn thị Hạng	19/05/1941	Hương Nhượng Nam	Trường Giang	500,000	
333	Đỗ Thị Liếc	03/07/1941	Đồng Nhơn Bắc	Trường Giang	500,000	
334	Bùi Thị Yên	06/08/1941	Tân Phước	Trường Giang	500,000	
335	Lê Thị Thám	10/10/1941	Đồng Nhơn Nam	Trường Giang	500,000	
336	Lê Thị Thân	01/01/1941	Đồng Nhơn Nam	Trường Giang	500,000	
337	Nguyễn Thị Sang	30/01/1941	Hung Nhượng Bắc	Trường Giang	500,000	
338	Nguyễn Thị Phường	24/04/1942	Đồng Nhơn Bắc	Trường Giang	500,000	
339	Nguyễn Thị Huyền	20/04/1942	Hung Nhượng Bắc	Trường Giang	500,000	
340	Nguyễn Thị Thanh	05/04/1942	Hung Nhượng Bắc	Trường Giang	500,000	
341	Lê Thị Bài	16/04/1942	Đồng Nhơn Nam	Trường Giang	500,000	
342	Đặng Thị Cam	02/02/1942	Đồng Nhơn Bắc	Trường Giang	500,000	
343	Vương Thị Qua	25/02/1942	Đồng Nhơn Bắc	Trường Giang	500,000	
344	Phạm Thị Nở	23/03/1942	Hương Nhượng Nam	Trường Giang	500,000	
345	Nguyễn Thị Đánh	15/05/1942	Hung Nhượng Bắc	Trường Giang	500,000	
346	Nguyễn Thị Mai	06/05/1942	Hung Nhượng Bắc	Trường Giang	500,000	
347	Trần Thị Thịnh	20/07/1942	Tân Phước	Trường Giang	500,000	
348	Vy Thị Khế	20/10/1942	An Bình	Trường Giang	500,000	
349	Nguyễn Thị Đàn	06/10/1942	Tân Phước	Trường Giang	500,000	
350	Nguyễn Thị Khoai	01/01/1943	Hung Nhượng Bắc	Trường Giang	500,000	
351	Trần Thị Xuân	01/01/1943	An Bình	Trường Giang	500,000	
352	Nguyễn Thị Xuyên	06/02/1943	Tân an	Trường Giang	500,000	

353	Võ Thị Mót	01/06/1943	Tân Phước	Trường Giang	500,000	
354	Đỗ Thị Xí	25/07/1943	Đồng Nhơn Nam	Trường Giang	500,000	
355	Lương Thị Tùng	04/02/1944	Đồng Nhơn Bắc	Trường Giang	500,000	
356	Trần Thị Thôi	01/06/1944	Hương Nhượng Nam	Trường Giang	500,000	
357	Trương Thị Miêu	03/04/1944	Đồng Nhơn Bắc	Trường Giang	500,000	
358	Bùi Thị Bé	07/08/1944	Tân Phước	Trường Giang	500,000	
359	Vì Thị Ngọc Hương	14/08/1944	An Bình	Trường Giang	500,000	
360	Thượng Mật	03/03/1945	Đồng Nhơn Nam	Trường Giang	500,000	
361	Nguyễn Thị Cẩn	03/05/1942	Đồng Nhơn Bắc	Trường Giang	500,000	
362	Nguyễn Thị Miết	25/09/1944	Đồng Nhơn Nam	Trường Giang	500,000	
363	La Thị Cánh	01/01/1945	Đồng Nhơn Bắc	Trường Giang	500,000	
364	Đào Xuân Nam	10/10/1944	Minh Khánh	Trường Giang	500,000	
365	Nguyễn Văn Sáu	12/02/1945	Minh Khánh	Trường Giang	500,000	
366	Nguyễn Thị Quy	20/10/1944	Minh Trung	Trường Giang	500,000	
367	Phạm Thị Bưởi	16/03/1945	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
368	Trần Thị Xuân	18/01/1945	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
369	Nguyễn Thị Cúc	10/02/1945	Minh Khánh	Trường Giang	500,000	
370	Vương Thị Mến	02/04/1945	Minh Trung	Trường Giang	500,000	
371	Nguyễn Thị Hoa	15/04/1945	Minh Khánh	Trường Giang	500,000	
372	Ngô Thị Cúc	01/01/1932	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
373	Trần Thị Hàng	01/01/1919	Minh Khánh	Trường Giang	500,000	
374	Trần Thị Xuân	10/01/1939	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
375	Lê Thị Ngọc	01/01/1920	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
376	Đoàn Thị Ty	02/05/1940	Minh Khánh	Trường Giang	500,000	

377	Nguyễn Thị Đước	25/06/1940	Minh Long	Trường Giang	500,000	
378	Nguyễn Tiến	01/01/1922	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
379	Võ Thị Liễn	05/03/1942	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
380	Bùi Thị Đoan	10/04/1926	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
381	Đào Thị Hồng	01/01/1926	Minh Trung	Trường Giang	500,000	
382	Đào Thị Cúc	07/03/1928	Minh Khánh	Trường Giang	500,000	
383	Trần Thị Nhi	01/01/1928	Minh Khánh	Trường Giang	500,000	
384	Nguyễn Thị Xoang	12/10/1928	Minh Long	Trường Giang	500,000	
385	Lê Toàn	10/10/1928	Minh Trung	Trường Giang	500,000	
386	Võ Thị Phương	10/05/1929	Minh Khánh	Trường Giang	500,000	
387	Nguyễn Huệ	10/12/1929	Minh Long	Trường Giang	500,000	
388	Phan Đình Thiện	20/10/1929	Minh Long	Trường Giang	500,000	
389	Trần Lý	02/03/1930	Minh Khánh	Trường Giang	500,000	
390	Đào Thị Lý	02/08/1930	Minh Long	Trường Giang	500,000	
391	Phan Đình Long	19/07/1930	Minh Long	Trường Giang	500,000	
392	Lê Thị Phương	20/07/1930	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
393	Nguyễn Tày	10/02/1930	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
394	Nguyễn Thị Chí	15/05/1930	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
395	Phạm Thị Nhi	01/02/1930	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
396	Đào Thị Chu	12/04/1931	Minh Khánh	Trường Giang	500,000	
397	Huỳnh Thị Xân	29/10/1931	Minh Khánh	Trường Giang	500,000	
398	Lê Dũng	01/01/1931	Minh Khánh	Trường Giang	500,000	
399	Lê Đình Ba	10/01/1931	Minh Long	Trường Giang	500,000	
400	Trịnh Thị Xí	03/02/1931	Minh Trung	Trường Giang	500,000	

401	Nguyễn Thị Dung	10/12/1932	Minh Long	Trường Giang	500,000	
402	Trần Thị Mía	09/12/1932	Minh Long	Trường Giang	500,000	
403	Vì Thị Nghi	08/10/1932	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
404	Nguyễn Châu	06/04/1932	Minh Trung	Trường Giang	500,000	
405	Nguyễn Xuân	11/11/1932	Minh Trung	Trường Giang	500,000	
406	Trần Thị Ngọc	10/07/1932	Minh Trung	Trường Giang	500,000	
407	Lê Đi	20/11/1933	Minh Khánh	Trường Giang	500,000	
408	Nguyễn Thị Sơ	19/07/1933	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
409	Nguyễn Thị Đào	10/10/1934	Minh Khánh	Trường Giang	500,000	
410	Nguyễn Thị Nho	20/04/1934	Minh Khánh	Trường Giang	500,000	
411	Nguyễn Thị Vang	10/07/1934	Minh Long	Trường Giang	500,000	
412	Tổng Thị Phú	04/07/1934	Minh Long	Trường Giang	500,000	
413	Nguyễn Thị Giám	15/09/1934	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
414	Nguyễn Thị Hồng Hoa	14/04/1934	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
415	Nguyễn Thị Hương	10/04/1934	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
416	Nguyễn Thị Thê	20/08/1934	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
417	Trần Thị Thanh	01/02/1934	Minh Trung	Trường Giang	500,000	
418	Nguyễn Thị Trắc	16/06/1935	Minh Khánh	Trường Giang	500,000	
419	Nguyễn Thị Tuất	20/12/1935	Minh Khánh	Trường Giang	500,000	
420	Phan Thị Hợi	10/03/1935	Minh Long	Trường Giang	500,000	
421	Đỗ Trọng Bình	25/01/1935	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
422	Hạ Thuộc	14/10/1935	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
423	Lê Thị Hưng	03/05/1935	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
424	Lê Văn Giám	16/04/1935	Minh Thành	Trường Giang	500,000	

425	Trần Thị Thê	13/01/1935	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
426	Lê Thị Hoi	01/03/1935	Minh Trung	Trường Giang	500,000	
427	Nguyễn Thị Võ	12/07/1935	Minh Trung	Trường Giang	500,000	
428	Từ Thị Tiểu	10/03/1935	Minh Trung	Trường Giang	500,000	
429	Huỳnh Thị Sang	12/08/1936	Minh Long	Trường Giang	500,000	
430	Nguyễn Ngọc Hoàn	04/01/1936	Minh Long	Trường Giang	500,000	
431	Trương Thị Biên	15/05/1936	Minh Long	Trường Giang	500,000	
432	Bạch Ngọc Quỳnh	03/03/1936	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
433	Cao Chí	10/10/1936	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
434	Đào Thị On	10/07/1936	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
435	Đỗ Thị Niên	15/06/1936	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
436	Lâm Thị Dánh	08/05/1936	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
437	Ngô Thị Quỳnh Hoa	21/02/1936	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
438	Vi Thị Muộn	16/09/1936	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
439	Võ Ngọc Linh	04/03/1936	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
440	Lâm Thị Lang	18/12/1936	Minh Trung	Trường Giang	500,000	
441	Lê Thị Ai	01/01/1936	Minh Trung	Trường Giang	500,000	
442	Nguyễn Kỹ	29/02/1936	Minh Trung	Trường Giang	500,000	
443	Phạm Nhẫn	13/04/1936	Minh Trung	Trường Giang	500,000	
444	Bùi Minh Hữu	02/08/1937	Minh Khánh	Trường Giang	500,000	
445	Đoàn Thi	10/05/1937	Minh Khánh	Trường Giang	500,000	
446	Lê Xuân Mai	01/03/1937	Minh Khánh	Trường Giang	500,000	
447	Nguyễn Hữu Chí	05/05/1937	Minh Khánh	Trường Giang	500,000	
448	Phan Thị Thanh Vân	10/02/1937	Minh Khánh	Trường Giang	500,000	

449	Nguyễn Hữu Điền	03/07/1937	Minh Long	Trường Giang	500,000	
450	Nguyễn Nhiên	02/10/1937	Minh Long	Trường Giang	500,000	
451	Nguyễn Thị Thu Đa	15/01/1937	Minh Long	Trường Giang	500,000	
452	Nguyễn Phuộc	16/03/1937	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
453	Lê Thị Xuyến	10/01/1937	Minh Trung	Trường Giang	500,000	
454	Nguyễn Thị Giải	02/03/1937	Minh Trung	Trường Giang	500,000	
455	Nguyễn Thị Nông	13/09/1937	Minh Trung	Trường Giang	500,000	
456	Lê Văn Hình	10/10/1937	Minh Khánh	Trường Giang	500,000	
457	Nguyễn Thị Nhuận	21/10/1937	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
458	Lê Dân	15/10/1937	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
459	Phan Quang Tuấn	04/10/1938	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
460	Trương Thị Đào	22/03/1938	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
461	Trần Thị Miêu	02/03/1938	Minh Khánh	Trường Giang	500,000	
462	Nguyễn Hữu Phúc	23/03/1938	Minh Khánh	Trường Giang	500,000	
463	Nguyễn Thị Cẩn	03/02/1938	Minh Long	Trường Giang	500,000	
464	Tạ Thị Luận	20/05/1938	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
465	Lê Thị Liên	20/05/1938	Minh Trung	Trường Giang	500,000	
466	Châu Luân	01/10/1938	Minh Khánh	Trường Giang	500,000	
467	Nguyễn Thị Sỹ	15/08/1938	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
468	Nguyễn Thị Định	28/10/1938	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
469	Lê Thị Nhon	12/12/1938	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
470	Nguyễn Thị Thìn	03/02/1939	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
471	Đoàn Thị Kề	10/02/1939	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
472	Nguyễn Thị Cho	19/03/1939	Minh Trung	Trường Giang	500,000	

473	Phạm Thị Sương	09/03/1939	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
474	Trương Thị Xuân Mỹ	03/03/1939	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
475	Châu Văn Hai	15/04/1939	Minh Long	Trường Giang	500,000	
476	Bùi Đức Thanh	30/03/1939	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
477	Phạm Thị Bồi	04/02/1939	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
478	Bùi Thị Lành	10/10/1939	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
479	Nguyễn Thị Ký	03/08/1939	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
480	Từ Thị Ninh	20/12/1939	Minh Trung	Trường Giang	500,000	
481	Phạm Thanh Long	20/01/1940	Minh Khánh	Trường Giang	500,000	
482	Nguyễn Thị Nguyệt	03/03/1940	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
483	Phùng Thị Tự	10/03/1940	Minh Trung	Trường Giang	500,000	
484	Hà Thị Sơn	06/03/1940	Minh Long	Trường Giang	500,000	
485	Nguyễn Thị Khánh	04/02/1940	Minh Trung	Trường Giang	500,000	
486	Lữ Đình Trung	10/01/1940	Minh Trung	Trường Giang	500,000	
487	Đào Thị Xuân	05/06/1940	Minh Khánh	Trường Giang	500,000	
488	Bùi Thị Đáo	20/07/1940	Minh Khánh	Trường Giang	500,000	
489	Nguyễn Kim Hoàng	20/03/1940	Minh Khánh	Trường Giang	500,000	
490	Trần Thị Thuyền	03/06/1940	Minh Khánh	Trường Giang	500,000	
491	Lê Thị Thìn	13/08/1940	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
492	Nguyễn Thị Kỳ	12/09/1940	Minh Khánh	Trường Giang	500,000	
493	Bùi Thị Diêm	12/09/1940	Minh Khánh	Trường Giang	500,000	
494	Nguyễn Thị Xân	20/10/1940	Minh Trung	Trường Giang	500,000	
495	Trần Siêng	10/10/1940	Minh Khánh	Trường Giang	500,000	
496	Bùi Thị Đình	15/10/1940	Minh Khánh	Trường Giang	500,000	

497	Nguyễn Thị Tơ	17/12/1940	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
498	Nguyễn Thị Vinh	23/11/1940	Minh Khánh	Trường Giang	500,000	
499	Trần Văn Minh	10/03/1940	Minh Khánh	Trường Giang	500,000	
500	Trương Thị Lý	10/01/1941	Minh Khánh	Trường Giang	500,000	
501	Võ Sur	01/03/1941	Minh Long	Trường Giang	500,000	
502	Lê thị Kín	08/02/1941	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
503	Võ Thị Chi	10/02/1941	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
504	Nguyễn Thị Sơn	04/02/1941	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
505	Bùi Thị Trâm	01/05/1941	Minh Khánh	Trường Giang	500,000	
506	Huỳnh Thị Thừa	01/05/1941	Minh Khánh	Trường Giang	500,000	
507	Nguyễn Thị Liễu	12/06/1941	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
508	Nguyễn Hưng	15/06/1941	Minh Long	Trường Giang	500,000	
509	Nguyễn Thị Công	01/09/1941	Minh Trung	Trường Giang	500,000	
510	Lê Ai	10/07/1941	Minh Long	Trường Giang	500,000	
511	Phạm Thị Lệ Tuyết	10/04/1941	Minh Trung	Trường Giang	500,000	
512	Từ Thị Ứng	20/07/1941	Minh Trung	Trường Giang	500,000	
513	Lữ Thị Xuân	10/10/1941	Minh Trung	Trường Giang	500,000	
514	Nguyễn Thị Năm	12/09/1941	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
515	Trần Thị Phụng	01/01/1942	Minh Khánh	Trường Giang	500,000	
516	Đặng Văn Minh	01/01/1942	Minh Trung	Trường Giang	500,000	
517	Đào Thị Thính	10/03/1942	Minh Khánh	Trường Giang	500,000	
518	Nguyễn Thượng	05/05/1942	Minh Trung	Trường Giang	500,000	
519	Lê Thị Lại	12/01/1943	Minh Trung	Trường Giang	500,000	
520	Nguyễn Nhó	06/06/1942	Minh Thành	Trường Giang	500,000	

521	Lê Quang Luân	13/03/1943	Minh Khánh	Trường Giang	500,000	
522	Trần Sáng	19/04/1943	Minh Khánh	Trường Giang	500,000	
523	Nguyễn Thành Ân	29/07/1943	Minh Long	Trường Giang	500,000	
524	Đào Văn Ba	10/08/1943	Minh Khánh	Trường Giang	500,000	
525	Lê Thanh Vân	01/09/1943	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
526	Lê Thanh Quế	10/10/1943	Minh Khánh	Trường Giang	500,000	
527	Nguyễn Đức Tùng	10/10/1943	Minh Trung	Trường Giang	500,000	
528	Nguyễn Thiệu	10/01/1944	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
529	Bùi Thị Lân	01/01/1944	Minh Trung	Trường Giang	500,000	
530	Bùi Sinh	10/03/1944	Minh Khánh	Trường Giang	500,000	
531	Đào Xuân Nở	10/03/1944	Minh Khánh	Trường Giang	500,000	
532	Lưu Kim Sơn	04/06/1944	Minh Khánh	Trường Giang	500,000	
533	Đào Trung Bộ	14/08/1944	Minh Khánh	Trường Giang	500,000	
534	Lê Thị Tam	25/06/1942	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
535	Huỳnh Thị Nga	10/10/1942	Minh Long	Trường Giang	500,000	
536	Lê Thị Lùn	15/02/1943	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
537	Lê Thị Trâm	01/01/1943	Minh Long	Trường Giang	500,000	
538	Nguyễn Thị Chánh	10/03/1943	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
539	Lưu Thị Chi	05/05/1943	Minh Khánh	Trường Giang	500,000	
540	Bùi Thị Ngân	20/07/1943	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
541	Nguyễn Thị Thành	15/07/1943	Minh Long	Trường Giang	500,000	
542	Nguyễn Thị Dư	12/08/1943	Minh Trung	Trường Giang	500,000	
543	Lê Thị Đi	25/10/1943	Minh Long	Trường Giang	500,000	
544	Trần Thị Bưởi	11/03/1944	Minh Thành	Trường Giang	500,000	

545	Nguyễn Thị Thiệp	10/01/1944	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
546	Trần Thị Thành	01/03/1944	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
547	Nguyễn Thị Mai	02/04/1944	Minh Trung	Trường Giang	500,000	
548	Nguyễn Thị Lan	04/04/1944	Minh Long	Trường Giang	500,000	
549	Nguyễn Thị Thích	03/08/1944	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
550	Lê Chanh	29/08/1944	Minh Thành	Trường Giang	500,000	
551	Phạm On	02/02/1945	Minh Trung	Trường Giang	500,000	
Tổng cộng		551 người			275.500,000	